TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/HSST
Ngày: 20/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quí.

2. Bà Lê Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Triệu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2022/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Long An; Nơi ở: 114/3Q, ấp T, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V và bà: Đào T; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 06/6/2019, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 94/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2021.

Tiền sự: Ngày 19/8/2019, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 615/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đỗ G, sinh năm 1995; Nơi cư trú: 257/80/24, tổ 16, ấp N, xã Th, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 ngày 24/7/2022, Nguyễn H cùng đối tượng K (chưa rõ lai lịch) sử dụng xe máy Yamaha Exciter màu trắng (chưa rõ biển số), mang theo bộ đoản bẻ khóa xe máy đi tìm xe máy để trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K chở H đi trên đường thuộc khu vực tổ 18, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thì H phát hiện chiếc xe máy Yamaha Exciter màu trắng biển số 59G1-624.96 của ông Đỗ G dựng trước cửa nhà cuối đường trong hẻm, không người trông coi. H phân công K nhiệm vụ cảnh giới cho H dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe máy này. Khi H vừa bẻ khóa xe máy Yamaha Exciter màu trắng biển số 59G1-624.96 sáng đèn chưa kịp nổ máy thì bị ông Đặng V phát hiện tri hô nên G chạy bộ, leo qua tường vào một bãi phế liệu để trốn nhưng bị ông G và V cùng lực lượng Công an xã Th bắt giữ cùng tang vật. Riêng H điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL – HĐĐGTS ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn xác định chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng xám biển số 59G1- 624.96 trị giá 14.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại bản cáo trạng số 220/CT-VKS-HM ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ G đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng xám biển số 59G1- 624.96, số khung 5P10DY299748 số máy 55P1299727. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là ông Đỗ G nên không xem xét.

+ 01 ống tuýp (cây đoản) dài khoảng 10cm hình chữ L loại khóa 8mm và đầu lục giác 8mm dài khoảng 6m đã mài dẹp 01 đầu; 01 ổ khóa xe gắn máy đã bị cưa, tháo rời. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel của H đang sử dụng, dùng để liên lạc thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng K (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 20 giờ 00 ngày 24/7/2022, Nguyễn H cùng đối tượng K (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút dùng đoản bẻ khóa lấy trộm xe máy Exciter màu trắng biển số 59G1-624.96 trị giá 14.000.000 đồng của ông Đỗ G, bị phát hiện tri hô và H bị bắt giữ cùng tang vật, riêng K (chưa rõ lai lich) điều khiển xe máy chạy thoát.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của xã hội nên cần có một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng xám biển số 59G1- 624.96, số khung 5P10DY299748 số máy 55P1299727. Cơ quan điều tra đã giải quyết trả lại cho bị hại là ông Đỗ G. Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 (một) ống tuýp (cây đoản) dài khoảng 10cm hình chữ L loại khóa 8mm và đầu lục giác 8mm dài khoảng 6m đã mài dẹp 01 đầu; 01 (một) ổ khóa xe gắn máy đã bị cưa, tháo rời. Vật chứng này không sử dụng được nên quyết định tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel của Nguyễn H sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là ông Đỗ G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) ống tuýp (cây đoản) dài khoảng 10cm hình chữ L loại khóa 8mm và đầu lục giác 8mm dài khoảng 6m đã mài dẹp 01 đầu; 01 (một) ổ khóa xe gắn máy đã bị cưa, tháo rời.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng, không rõ tình trạng máy.

Các vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 177/QĐ-VKS-HS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2022.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn;
- UBND xã T, huyện Hóc Môn;
- UBND xã N, huyện D, tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thương